

Số: **1548** /SNN-KHTC

Quảng Trị, ngày 24 tháng 8 năm 2020

V/v đề xuất xây dựng dự án Quản lý rừng bền vững và Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ.

Kính gửi: Ban quản lý các dự án lâm nghiệp.

Thực hiện công văn số 1242/DALN-TVXDDA ngày 20/8/2020 của Ban quản lý các dự án lâm nghiệp về việc hướng dẫn đề xuất xây dựng dự án Quản lý rừng bền vững và Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ; Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất các hoạt động ưu tiên trong 02 hợp phần bảo tồn đa dạng sinh học và hợp phần quản lý rừng bền vững của Dự án “Quản lý Rừng bền vững và Bảo tồn Đa dạng sinh học ở Việt Nam”, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN:

1. Bối cảnh và sự cần thiết:

1.1. Bối cảnh dự án

1.1.1. Quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh:

Quảng Trị là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có tổng diện tích tự nhiên 473.743 ha. Diện tích đất có rừng là 252.966 ha, trong đó rừng tự nhiên 140.839 ha và 112.127 ha rừng trồng; độ che phủ của rừng là 50,1%.

Năm 2007, tỉnh Quảng Trị được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổ chức WWF Việt Nam, Tổ chức SNV và một số tổ chức trong, ngoài nước hỗ trợ tình xây dựng mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Năm 2010, mô hình thí điểm tại tỉnh Quảng Trị đã được Tổ chức GFA, đánh giá và cấp chứng chỉ FSC. Đây là một trong những mô hình đầu tiên của Việt Nam được thí điểm thành công, được Bộ Nông nghiệp và PTNT đánh giá rất cao, đã có nhiều tỉnh bạn đến tham quan học hỏi và nhân rộng mô hình. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có 04 đơn vị được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC với diện tích được cấp chứng chỉ là 23.429,3 ha, gồm:

- | | |
|--|-------------|
| - Công Ty TNHH MTV lâm nghiệp Bến Hải: | 8.664.1 ha |
| - Công Ty TNHH MTV lâm nghiệp Đường 9: | 6.424,0 ha |
| - Công Ty TNHH MTV lâm nghiệp Triệu Hải: | 5.194,23 ha |
| - Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị: | 3.147,0 ha |

Thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng; Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và

PTNT Quy định về Quản lý rừng bền vững; Tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng được giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đúng quy định của Luật lâm nghiệp và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đến nay, đã có 06 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, cụ thể như sau:

- Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông: 37.681 ha;
- Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa: 23.456,71 ha;
- Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn: 7997,1 ha;
- Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải: 21.106,05 ha;
- Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa – Đakrông: 26.227,4 ha;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9: 3.879,21 ha;

1.1.2. Bảo tồn Đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 03 Khu bảo tồn thiên nhiên và thành lập 02 Ban quản lý KBT (Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa; Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Khu bảo tồn cảnh quan đường Hồ Chí Minh).

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông hiện đang được giao quản lý 02 khu bảo tồn gồm: Khu BTTN Đakrông và Khu BTTN đường Hồ Chí Minh huyền thoại với tổng diện tích tự nhiên là 42.918,5 ha. Trong đó: Khu BTTN Đakrông có diện tích 37.681,1 ha và Khu BTTN đường Hồ Chí Minh huyền thoại có diện tích 5.237,4 ha. Về đa dạng sinh học đối với khu vực này, cụ thể như sau:

+ *Thực vật rừng*: Đã ghi nhận được 1.452 loài thực vật bậc cao có mạch, thuộc 670 chi, 153 họ của 5 ngành thực vật khác nhau thể hiện qua bảng 01 dưới đây. Trong đó trong đó có 38 loài ghi trong sách đỏ Việt Nam và 40 loài ghi trong danh lục đỏ thế giới và 64 loài trong Nghị định 06/2019/NĐ- CP.

+ *Động vật rừng*: Đã thống kê được 91 loài Thú thuộc 28 họ, 10 bộ; 193 loài Chim thuộc 43 họ, 15 bộ; 32 loài Bò sát thuộc 13 họ, 2 bộ và 17 loài lưỡng cư thuộc 5 họ, 1 bộ. Với tổng số 333 loài động vật có xương sống ở cạn, trong đó có 56 loài ghi trong sách đỏ Việt Nam và 40 loài ghi trong danh lục đỏ thế giới và 68 loài trong Nghị định 06/2019/NĐ-CP.

- Ban quản lý Khu BTTN Bắc Hương Hóa được giao quản lý với diện tích: 23.456,7ha. Về đa dạng sinh học đối với khu vực này, cụ thể như sau:

+ *Thực vật rừng*: Rất phong phú và đại diện cho hệ thực vật Trung Trường Sơn với một số loài thực vật hạt trần rất đặc trưng cho vùng: Thông tre lá dài; Thông tre lá ngắn; Thông nang; Kim giao núi đất; Du sam núi đất; Đinh tùng... Tính đến nay, đã ghi nhận 1.183 loài thực vật. Trong đó, có 52 loài thực vật quý hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam, sách đỏ thế giới và Nghị định 06/2019/NĐ-CP.

+ *Động vật rừng*: Bước đầu đã thống kê có 109 loài thú thuộc 30 họ của 10 bộ, 206 loài chim thuộc 49 họ của 12 bộ và 81 loài bò sát ếch nhái (37 loài ếch nhái thuộc 5 họ của 1 bộ; 44 loài bò sát thuộc 8 họ và 2 bộ); 33 loài cá.

- Ngoài ra tỉnh Quảng Trị có khu rừng đặc dụng cảnh quan Rú Lịnh do UBND xã Vĩnh Hòa và Vĩnh Hiền, huyện Vĩnh Linh quản lý; khu rừng đặc dụng nghiên cứu khoa học do Trung tâm Khoan học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ quản lý.

Đối với tỉnh Quảng Trị là một tỉnh có đường biên giới sát nước bạn Lào, có hệ động thực vật rất phong phú, đặc trưng cho dãy núi Trung Trường Sơn. Vì vậy, việc bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực này là cần thiết góp phần bảo tồn các nguồn gen quý hiếm đang có nguy cơ bị xâm hại.

1.2. Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau (nếu có) nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan

Hiện tại, trên khu vực này đang triển khai một số chương trình dự án cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020;
- Dự án phục hồi và quản lý rừng bền vững tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012 -2021;
- Chương trình giảm nghèo nhanh bền vững thuộc Chương trình 30a;
- Dự án chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ tại Việt Nam;
- Dự án Lồng ghép bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý rừng bền vững cảnh quan Trung trường sơn Việt Nam- Gọi tắt là dự án BCC-GEF do ODA tài trợ không hoàn lại.
- Dự án phục hồi rừng trên đất trống do chiến tranh tàn phá tỉnh Quảng Trị do Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Việt tài trợ.
- Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- Dự án Thúc đẩy quan hệ đối tác bền vững giữa chủ rừng nhóm hộ gia đình và doanh nghiệp trong thực hiện quản lý rừng bền vững nhằm ứng phó biến đổi khí hậu tại Quảng Trị.

1.3. Sự cần thiết thực hiện dự án tại địa phương

Rừng Quảng Trị là nơi giao thoa nhiều luồng thực vật từ Bắc vào Nam, từ Đông sang Tây dãy Trường Sơn, do đó tính đa dạng sinh học (ĐDSH) cao có hệ thống động thực vật rất phong phú, mang đặc trưng của khu vực Trung Trường Sơn, là nơi kết nối và giao thoa hệ động, thực vật từ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và một số tỉnh của nước bạn Lào. Rừng Quảng Trị được đánh giá là 1 trong 4 trung tâm ĐDSH cao của Việt Nam; 1 trong 18 vùng chim quan trọng ở vùng núi thấp của Việt Nam. Đây cũng là

môi trường sống thích hợp cho các loài động, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

Mặc dù, trong thời gian qua tỉnh Quảng Trị đã được nhiều kết quả tốt trong công tác bảo vệ rừng, quản lý rừng bền vững, thành lập các khu bảo tồn và tổ chức các hoạt động để bảo tồn ĐDSH rừng, nhưng do những hạn chế về nhân lực, tài chính, năng lực quản lý, cơ sở hạ tầng, kỹ thuật trong khi áp lực tăng dân số và sinh kế khiến các hoạt động xâm hại rừng như: khai thác gỗ, bẫy bắt động vật, lấn chiếm rừng, đất rừng làm nương rẫy... vẫn còn diễn biến phức tạp. Diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý cũng khá lớn nhưng chưa xây dựng được phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Vì vậy, Quảng Trị rất cần có những nguồn lực hỗ trợ từ các dự án nhằm nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo tồn và cán bộ liên quan về: Năng lực quản lý bảo tồn, năng lực kỹ thuật trong điều tra, giám sát ĐDSH. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, săn bắt động vật hoang dã. Đồng thời, đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cộng đồng để bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên cho nhân dân vùng đệm. Nâng cao sinh kế người dân sống trong vùng đệm của các khu bảo tồn nhằm quản lý, bảo vệ, khai thác, phát triển bền vững tài nguyên ĐDSH trên địa bàn. Chính vì vậy, Dự án “*Quản lý rừng bền vững và Bảo tồn đa dạng sinh học*” do USAID tài trợ triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết, phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển lâm nghiệp của Tỉnh, góp phần bảo vệ rừng ngày càng tốt hơn và hiệu quả hơn.

1.4. Nhu cầu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để hỗ trợ thực hiện chương trình, dự án

2. Nội dung dự án

a) Mục tiêu tổng quát: Quản lý rừng bền vững, bảo tồn và tăng cường tính đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng Quảng Trị. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý bảo vệ rừng, hỗ trợ sinh kế của người dân địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phương án quản lý rừng bền vững được xây dựng không chỉ chủ rừng là tổ chức mà triển khai cả cho cộng đồng và hộ gia đình cá nhân.

- Bảo vệ tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, quản lý bền vững hệ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên.

- Nâng cao năng lực cho các Ban quản lý khu bảo tồn về hoạt động điều tra, giám sát động vật hoang dã. Phục hồi các hệ sinh thái bị mất, suy thoái. Các loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, hạn chế thấp nhất các hành vi vi phạm về lâm luật.

- Nâng cao nhận thức người dân vùng đệm, kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài nước cải thiện phát triển sinh kế cho người dân thông qua hoạt động cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ... góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội của địa phương như tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập từ đó giảm áp lực xâm hại tài nguyên rừng.

- Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Trị, tiến tới để định hướng phát triển các Khu bảo tồn thiên nhiên thành các Vườn quốc gia nhằm huy động tối đa nguồn lực nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng và khai thác các giá trị văn hóa, sinh thái, môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đệm.

c) Dự kiến kết quả chủ yếu của dự án

- Rừng được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng bền vững. Các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm được bảo tồn, phát triển.

- Nhận thức người dân về bảo tồn được nâng lên, đời sống người dân được cải thiện thông qua các hoạt động liên kết, hỗ trợ phát triển cây dược liệu, các cây trồng, vật nuôi bản địa tại địa phương.

- Cán bộ làm công tác bảo tồn được nâng cao năng lực, được trang bị công cụ và trang thiết bị đảm bảo thực thi nhiệm vụ.

- Hệ thống thực thi pháp luật được tăng cường, các hành vi vi phạm lâm luật được hạn chế.

d) Nội dung chủ yếu của dự án và các hợp phần dự án: Dự án bao gồm 02 Hợp phần sau:

- Hợp phần 1: Quản lý rừng bền vững

- Hợp phần 2: Bảo tồn Đa dạng sinh học

II- HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN CHÍNH CỦA CÁC HỢP PHẦN

*** Hợp phần 1: Quản lý rừng bền vững**

Hoạt động 1: Quản lý rừng cộng đồng/Đồng quản lý rừng

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Xây dựng, rà soát bổ sung phương án quản lý rừng bền vững đã giao cho cộng đồng.

+ Đánh giá tiềm năng, xây dựng phương án phát triển du lịch cộng đồng.

+ Hỗ trợ một số hoạt động liên quan đến dịch vụ môi trường rừng.

+ Xây dựng năng lực cho cộng đồng để tham gia hiệu quả vào quản lý rừng.

+ Trang thiết bị, phương tiện phục vụ BVR-PCCC rừng.

+ Xây dựng các kế hoạch đồng quản lý;

+ Hỗ trợ các chủ rừng rà soát, điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững theo Thông tư 28 của Bộ NN&PTNT.

+ Xây dựng phương án và tổ chức giao rừng cho cộng đồng và triển khai hoạt động quản lý rừng cộng đồng.

+ Cải thiện chất lượng của các quyết định giao rừng (rà soát cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng cho cộng đồng).

Hoạt động 2: Gia tăng các doanh nghiệp thân thiện với hoạt động bảo tồn tại các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Phát triển chế biến lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu.

+ Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm lâm nghiệp và các mô hình liên kết sản xuất sản phẩm lâm nghiệp trong nước và quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường xuất khẩu Quốc tế.

+ Khai thác du lịch sinh thái/Du lịch cộng đồng.

+ Tăng cường các chuỗi giá trị thân thiện với bảo tồn cảnh quan Quản lý rừng bền vững.

+ Trồng rừng, chế biến xuất khẩu gỗ rừng trồng (liên danh, liên kết với hộ gia đình và công ty Lâm nghiệp).

+ Đào tạo nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ lâm sản và các chủ rừng về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng quốc tế.

+ Áp dụng công nghệ tiên tiến trong sơ chế, chế biến sản phẩm gỗ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hoạt động 3: Tăng tính khả thi/hữu dụng của Hệ thống thực thi Luật đối với vi phạm lâm luật

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Phân tích và lập kế hoạch hỗ trợ thực thi luật nhằm duy trì sự toàn vẹn của rừng.

+ Hỗ trợ xây dựng chính sách cấp Trung ương và địa phương

+ Chính sách liên quan đến quản lý rừng bền vững.

+ Hội nghị, Hội thảo các cấp.

+ Trang bị các thiết bị cầm tay hoặc các thiết bị công nghệ phục vụ công tác tuần tra bảo vệ.

+ Hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, giáo dục môi trường cho các bên liên quan về Luật Lâm nghiệp; Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng...

+ Xây dựng năng lực cho hệ thống tư pháp về môi trường để truy tố tội phạm môi trường.

Hoạt động 4: Cải tiến các thực hành Quản lý rừng sản xuất

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Hỗ trợ chuyển đổi từ kinh doanh trồng rừng gỗ nhỏ, ván dăm sang kinh doanh trồng rừng gỗ lớn phục vụ xuất khẩu đạt và cấp chứng chỉ Quốc tế (như FSC, PEFC...) bền vững về mặt môi trường và kinh tế.

+ Tăng năng suất rừng trồng thông qua cải thiện chất lượng giống và các giải pháp kỹ thuật lâm sinh tiên tiến (hỗ trợ thiết lập một số vườn ươm công nghệ cao).

+ Nâng cao giá trị rừng trồng thông qua việc chuyển đổi rừng trồng thuần loài sang hỗn giao với cây bản địa đa mục tiêu có giá trị kinh tế cao...

+ Xây dựng hệ thống kết nối thị trường giữa nhà sản xuất gỗ và ngành công nghiệp

+ Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng hướng tới mục tiêu có khoảng 05 cán bộ các cấp có đủ năng lực, có chứng chỉ chuyên môn đạt tiêu chuẩn chuyên gia đánh giá cấp chứng chỉ rừng do tổ chức Quốc tế cấp.

+ Phát triển thể chế quản trị rừng, quản lý rừng bền vững đáp ứng cam kết Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA/PLEGT) cho các đối tượng tham gia dự án.

+ Hỗ trợ hoạt động văn phòng chứng chỉ rừng Quốc gia.

+ Trang thiết bị, phương tiện phục vụ PCCC rừng.

Hoạt động 5: Huy động các nguồn lực trong nước cho Quản lý và bảo vệ rừng

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Mở rộng nguồn thu cho hoạt động Quản lý và Bảo vệ rừng PFES, CPFES, thuê môi trường rừng, du lịch cộng đồng/du lịch sinh thái, tiếp nhận nguồn chi trả dựa vào kết quả từ Quỹ đối tác Cacbon trong lâm nghiệp cam kết chi trả thông qua Đề án giảm phát thải 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ.

+ Huy động các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào phát triển, khai thác Du lịch sinh thái, chế biến, tiêu thụ Lâm sản ngoài gỗ và Dược liệu...

+ Nâng cao nhận thức cho các bên liên quan về năng lực thực hiện C-PFES và PFES

+ Hỗ trợ thực hiện các hoạt động thí điểm C-PFES;

+ Thiết lập một số cộng đồng thực hiện C-PFES;

+ Thí điểm triển khai C-PFES cấp tỉnh và cấp Quốc gia.

+ Phối hợp với Ban quản lý dự án Trung ương mở rộng đàm phán chi trả lượng các bon giảm phát thải còn lại từ Đề án giảm phát thải vùng Bắc Trung bộ từ các bên phát thải lớn và phân bổ nguồn quỹ cho các đối tượng hưởng lợi;

+ Xây dựng hướng dẫn giám sát và thực hiện;

*** Hợp phần 2: Bảo tồn Đa dạng sinh học:**

Hoạt động 6: Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp thân thiện với bảo tồn tại các cộng đồng phụ thuộc vào rừng

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

+ Hoạt động mở rộng nguồn thu cho khu bảo tồn để các khu bảo tồn từng bước tiến tới tự chủ tài chính từ (PFES, C-PFES, thuê môi trường rừng, Du lịch

sinh thái, giáo dục môi trường, lâm sản ngoài gỗ nghiên cứu khoa học, thu phí dịch vụ đa dạng sinh học, tiếp cận đề án giảm phát thải 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ do WB tài trợ ...)

- + Hỗ trợ một số hoạt động liên quan đến dịch vụ môi trường rừng.
- + Huy động các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào phát triển, khai thác Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng.
- + Tăng thu nhập thông qua sản xuất kinh doanh Lâm sản ngoài gỗ năng xuất cao thân thiện với môi trường và các chuỗi giá trị nông nghiệp có giá trị cao.
- + Thay đổi sinh kế cho các thợ săn chuyên nghiệp và người khai thác gỗ thông qua đào tạo nghề, hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh quy mô nhỏ.
- + Hỗ trợ thành lập hợp tác xã, kết nối các hộ sản xuất nhỏ với người mua, liên kết các hộ sản xuất nhỏ thành các nhóm.
- + Huy động các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào chuỗi giá trị quá trình trồng, chăm sóc, chế biến tiêu thụ sản phẩm Lâm sản ngoài gỗ và Dược liệu.

Hoạt động 7: Tăng cường quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

- + Điều tra, khảo sát, rà soát đánh giá lại quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn của tỉnh; Đề xuất lại về ranh giới quy hoạch khu Bảo tồn cảnh quan đường Hồ Chí Minh; xem xét đánh giá đề xuất nâng hạng Khu bảo tồn Bắc Hướng Hóa thành vườn quốc gia.
- + Điều tra nghiên cứu, giám sát đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn.
- + Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động tuần tra, giám sát đa dạng sinh học, PCCCR.
- + Làm giàu rừng trên diện tích bị suy thoái sinh học (trồng rừng mới, trồng bổ sung cây bản địa...)
- + Điều tra lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng. Xây dựng đề án phát triển sinh kế cho người dân địa phương sống phụ thuộc vào rừng, ưu tiên trồng cây dược liệu, LSNG... và các mô hình sinh kế khác.
- + Quy hoạch đề án du lịch sinh thái cho các khu bảo tồn.
- + Hỗ trợ nâng cấp các trạm bảo vệ rừng.
- + Tăng cường khung thể chế cho Khu bảo tồn (KBT)
- + Thẻ chế hóa, cải tiến và quản lý linh hoạt công tác tuần tra.
- + Hỗ trợ các khu bảo tồn xây điều chỉnh, bổ sung phương án quản lý rừng bền vững cho phù hợp với thực tiễn quản lý theo Thông tư 28 của Bộ NN&PTNT.
- + Hệ thống hóa và chuẩn hóa công tác giám sát đa dạng sinh học.
- + Phát triển cơ chế đồng quản lý để tăng cường sự tham gia của cộng đồng.
- + Kết nối các trường đại học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.
- + Thiết lập quỹ bảo tồn loài.
- + Cứu hộ và tái thả động vật hoang dã.

Hoạt động 8: Tăng chức năng của các hệ thống thực thi pháp luật đối với các tội phạm về rừng và động vật hoang dã:

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

- + Đánh giá các loài có nguy cơ (động vật và thực vật), xác định loài cần bảo vệ.
- + Xác định giải pháp bảo vệ/bảo tồn.
- + Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ tại các khu bảo tồn.
- + Nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về thực thi lâm luật.
- + Tuyên truyền, truyền thông các văn bản pháp lý cho các bên liên quan về bảo tồn đa dạng sinh học và luật Lâm nghiệp.
- + Xây dựng tài liệu, giáo trình và tổ chức giáo dục môi trường cho học sinh, sinh viên và các bên liên quan về bảo tồn đa dạng sinh học...
- + Xây dựng năng lực và hệ thống thực thi pháp luật.
- + Thành lập các đội tuần tra cộng đồng.
- + Đánh giá và hoàn thiện quy trình xử lý buôn bán động vật hoang dã trái phép.
- + Hỗ trợ Viện kiểm sát, tòa án trong việc truy tố kết tội tội phạm về động vật hoang dã.
- + Xây dựng hệ thống báo cáo phản hồi về vi phạm bảo vệ rừng và động vật hoang dã.
- + Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh hành lang bảo tồn đa dạng sinh học.

Hoạt động 9: Giảm nhu cầu địa phương thông qua các Phương pháp thay đổi hành vi

- Các hoạt động theo thứ tự ưu tiên:

- + Hỗ trợ xây dựng chính sách liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học cho các cấp (Trung ương, địa phương).
- + Hội nghị, hội thảo các cấp về Bảo tồn đa dạng sinh học.
- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng địa phương nhằm giảm nhu cầu, tiến tới chấm dứt sử dụng động vật hoang dã.
- + Thực hiện các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức cho trường học và khách tham quan các khu bảo tồn.

d) Tổng vốn đầu tư: 4,2 triệu USD.

- Vốn viện trợ không hoàn lại từ USAID: 4,2 triệu USD.
- Vốn đối ứng: Trên cơ sở phân bổ hoạt động và kinh phí thực hiện dự án tại tỉnh, BQL các dự án Lâm nghiệp đề xuất nguồn đối ứng phù hợp cho từng địa phương theo quy định của nhà tài trợ; báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị UBND các tỉnh cam kết tham gia và bố trí vốn đối ứng để thực hiện Dự án.

e) Phạm vi và thời gian thực hiện dự án: 2020-2025

f) Địa điểm triển khai dự án:

Toàn tỉnh Quảng Trị, trong đó tập trung tại 02 huyện Đakrông và Hướng hóa tại các xã vùng đệm và 03 Khu bảo tồn thiên nhiên (Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông; Bắc Hướng Hóa và khu bảo tồn cảnh quan đường Hồ Chí Minh).

g) Điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn của USAID Theo quy định của Nhà tài trợ:

h) Đề xuất và cơ sở đề xuất cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn viện trợ không hoàn lại: Cấp phát toàn bộ 100% cho các tỉnh tham gia dự án.

- UBND tỉnh sẽ bố trí vốn đối ứng để trả lương và các chi phí hoạt động cho BQL Dự án tỉnh. Về nội dung này, đề nghị Ban quản lý các dự án lâm nghiệp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị UBND các tỉnh cam kết tham gia và bố trí vốn đối ứng để thực hiện Dự án. Trên cơ sở văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với các Sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

i) Đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của dự án:

- Trực tiếp: Ban quản lý KBTTN Bắc Hướng Hóa và Đakrông.

- Gián tiếp: Hộ gia đình và cộng đồng sống ven rừng.

k) Tổ chức quản lý thực hiện dự án

Việc tổ chức thực hiện dự án tại địa phương sẽ được đề xuất cụ thể hình thức quản lý dự án phù hợp (có thể thành lập BQL dự án tỉnh hoặc tổ công tác) tùy thuộc vào các hoạt động, nguồn vốn sẽ được bố trí, triển khai tại tỉnh.

*** Vai trò, chức năng và dự kiến nhân sự**

- Cấp tỉnh:

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đảm bảo yêu cầu theo đề nghị của BQLDA Trung ương.

+ Xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện dự án cho cấp có thẩm quyền được biết để chỉ đạo.

+ Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các chủ rừng, hộ gia đình và cộng đồng thực thi chính sách pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học...

+ Tổ chức các cuộc họp, hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện dự án...

- Cấp BQLRPH/Khu bảo tồn: Trực tiếp thực hiện các hoạt động dự án, thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm và hợp đồng cán bộ hỗ trợ thực hiện dự án.

l) Đánh giá sơ bộ về dự án:

- **Tính phù hợp:** Dự án phù hợp với chủ trương của nhà nước về thực hiện quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh có nguy cơ biến đổi khí hậu hiện nay, và thực tế tại khu bảo tồn. Đồng thời phù hợp với chính sách và ưu tiên sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ, chính sách và ưu tiên cung cấp vốn ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Tính hiệu quả:** Dự án thực hiện sẽ góp phần giải quyết một phần sinh kế, ổn định đời sống cho một số hộ gia đình, cộng đồng sống gần rừng. Ổn định đời sống đảm bảo an ninh quốc phòng và môi trường.

- **Tính khả thi và tính bền vững của dự án:** Đây là dự án có tính khả thi cao, phù hợp với các hoạt động mà được các Ban quản lý khu bảo tồn đang triển khai, cũng như người dân vùng đệm (đặc biệt đệm trong) khu bảo tồn hưởng ứng.

m) Các hoạt động thực hiện trước khi dự án chính thức được phê duyệt:

- Hoạt động chuẩn bị: Địa phương đã sẵn sàng chuẩn bị các tài liệu, văn bản liên quan và nhân sự để thực hiện dự án.

- Trang thiết bị: Cơ bản đảm bảo một số trang thiết bị cần thiết để triển khai dự án.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất các hoạt động ưu tiên trong 02 hợp phần (bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý rừng bền vững) của Dự án “Quản lý Rừng bền vững và Bảo tồn Đa dạng sinh học ở Việt Nam”, báo cáo Ban quản lý các dự án lâm nghiệp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các BQL Khu BTTN Đakrông và Bắc Hương Hóa;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hồng Phương

